

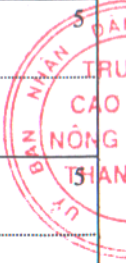


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
Tuần 39: từ ngày 06/05/2024 đến ngày 12/05/2024

Thứ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K9-DVTY P.103	Sáng			Giống vật nuôi (Hoà) 5	Giống vật nuôi (Hoà) 5	Dược lý thú y (Lệ) 5
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Dược lý thú y (Lệ) 3				
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Tiếng anh CN (Phiên) 4	Quản trị VP (Thuý) 5	Tiếng anh CN (Phiên) 3 Quản trị VP (Thuý) 2	Quản trị DN (Son) 5	Thị trường CK (Thảo)
	Chiều					
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT63A1 P.201	Sáng				Côn trùng chuyên khoa (Huệ) 4	
	Chiều	Hoá BVTV (Hương) 4	Côn trùng chuyên khoa (Huệ) 4	Côn trùng đại cương (Lịch) 4	Côn trùng đại cương (Lịch) 4	Cây lương thực (Thọ) 4
CNTY63A1 P.101	Sáng				GDTC (Quang) 2 KTTG (Hằng) 3	
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 VSV - Truyền nhiễm (Hoà) 3	Dược lý (Duyên) 4	Tin học (Phương) 4	Dược lý thú y (Duyên) 4	CĐ và ĐTH thú y (Vân) 4
CNTY63A3 P.102	Sáng				GDTC (Thuý) 4	
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Giống vật nuôi (Hằng) 3	Giống vật nuôi (Hằng) 4	VSV - Truyền nhiễm (Hoà) 4	Giống vật nuôi (Hằng) 4	Dược lý thú y (Lệ) 4
CNTY63A4 P.103	Sáng			Giống vật nuôi (Hoà) 5	Giống vật nuôi (Hoà) 5	Dược lý thú y (Lệ) 5
	Chiều	Sinh hoạt lớp 1 Dược lý thú y (Lệ) 3	KTTG (Hưng) 4			
KTDN63A P.305	Sáng	Sinh hoạt lớp 1 Thuế (Thảo) 4	Nguyên lý Marketing (Son) 3 Lý thuyết TCTT (T.Huyền) 2			Luật kinh tế (Huyền) 3 Thuế (P.Thảo) 2
	Chiều	Soạn thảo VB (Hoa) 4		Kinh tế chính trị (Quế) 4	Phân tích HDKD (H.Nga) 4	
KTDN63B	Sáng	Thuế (Thảo) 4	Nguyên lý Marketing (Dung) 4	Thuế (Thảo) 4		Lý thuyết TCTT (Mai) 4
	Chiều					



CNTT63A1 P.203	Sáng		Mạng máy tính (Quang) 5	QTCSDL với Access (Phương) 5		Cơ sở DL (Phương) 5
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tổ chức QLDN (Sơn) 1 3	Tiếng anh chuyên ngành (Linh) 4			Cấu trúc MT (Hà) 4
CNTT63A2 P.202	Sáng		Cơ sở DL (Phương) 5	Tổ chức QLDN (Thuý) 5		QTCSDL với Access (Trường) 5
	Chiều	Sinh hoạt lớp Cấu trúc DL và GT (Hà) 1 3	Mạng máy tính (Quang) 4			Tiếng anh chuyên ngành (K.Nhung) 4
ĐCN63A1 P.A102	Sáng			Khí cụ điện (Đ.Đức) 4	Máy điện (Tuấn) 4	Máy điện (Tuấn) 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp Khí cụ điện (Đ.Đức) 1 3		Máy điện (Tuấn) 4	Máy điện (Tuấn) 4	Tiếng anh (Phiên) 4
ĐCN63A2 P.A301	Sáng			Đo lường điện (Tuấn) 5	Máy điện (Giáp) 4	Máy điện (Giáp) 4
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Phiên) 1 3		Máy điện (Giáp) 2	Máy điện (Giáp) 2	Đo lường điện (Tuấn) 4
ĐCN63A3 P.A302	Sáng		Máy điện (Giáp) 5	Máy điện (Giáp) 5		Khí cụ điện (Nga) 4
	Chiều	Máy điện (Giáp) 4	Máy điện (Giáp) 4			Tiếng anh CN (Linh) 4
ĐCN63B	Sáng	Máy điện (Huân) 4	Máy điện (Huân) 4	Máy điện (Huân) 4		Máy điện (Huân) 4
	Chiều					
TL63B	Sáng	Vẽ KT thuỷ lợi (N.Đức) 4	QLVH tưới tiêu (Huyền) 4	Bê tông cốt thép (Hoà) 4		Kỹ năng giao tiếp (N.Đức) 4
	Chiều					
CBTS 63	Sáng	Thu mua, BQVCNL thuỷ sản (Liên) 4	Chế biến agar - agar (Năm) 4	Thu mua, BQVCNL thuỷ sản (Liên) 4		Thu mua, BQVCNL thuỷ sản (Liên) 4
	Chiều					
KTMTT63	Sáng	KT điện - điện lạnh (Ánh) 4	Cơ ứng dụng (N.Đức) 4	Tiếng anh CNA1 (K.Nhung) 4		KT điện - điện lạnh (Ánh) 4
	Chiều					
ĐKTB63	Sáng	Bảo quản vỏ tàu (Tiến) 4	Thiết bị trên boong (Tiến) 4	Tin học hàng hải (Quang) 4		Tin học hàng hải (Quang) 4
	Chiều					

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

THỨ		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
LỚP				
CNTY62A2 P.304	Sáng		KT thịt và các sp khác (Lệ) 4	Ngoại sản (Hưng) 4
	Chiều		Ký sinh trùng thú y (Phượng) 4	Ngoại sản (Hưng) 4

TT63A2 P.303	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Sinh hoạt lớp	1	Cây lương thực (Bình)	4
	Chiều	Đất trồng - phân bón (Hương)	4	Đất trồng - phân bón (Hương)	4	Cây lương thực (Bình)	4
CNTY63A2 P.302	Sáng	Tiếng anh (K.Nhung)	4	Sinh hoạt lớp	1	GPSL vật nuôi (Hằng)	4
	Chiều	GPSL vật nuôi (Hằng)	4	Giống vật nuôi (Phượng)	4	Quản trị kinh doanh (Thuý)	4
				Pháp luật (Nga)	4		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Văn Lưu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 39: từ ngày 06/05/2024 đến ngày 12/05/2024

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
VH61B1 P.201	Sáng	Ngữ văn (Hằng) (Ôn thi) (P.201) 4	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.104) 4	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.104) 4	Ngữ văn (Hằng) (Ôn thi) (P.201) 4	Lịch sử (Dự) (Ôn thi) 4
	Chiều					
VH61B2 P.104	Sáng	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.104) 4	Ngữ văn (H.Hà) (Ôn thi) (P.201) 4	Lịch sử (Dự) (Ôn thi) 4	Toán (Quý) (Ôn thi) (P.104) 4	Ngữ văn (H.Hà) (Ôn thi) (P.201) 4
	Chiều					
VH52B	Sáng	Địa lý (Thủy) (Ôn thi) 4	Ngữ văn (Hằng) (Ôn thi) 4	Toán (Nhưng) (Ôn thi) 4	Lịch sử (Dự) (Ôn thi) 4	Toán (Nhưng) (Ôn thi) 4
	Chiều					
VH62B1 P.204	Sáng		Lịch sử (Giang) 4	CĐLC Hoá học (Hà) 4	CĐLC Hoá học (Hà) 4	
	Chiều	Sinh hoạt lớp CĐLC Hoá học (Hà) 1 3	Lịch sử (Giang) 4		Toán (Tú) 4	Ngữ văn (H.Hà) 4
VH62B3 P.A101	Sáng					
	Chiều	CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4	CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4	Toán (Tú) 4	CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4	Vật lý (Vân) 4
VH62B4	Sáng	Lịch sử (Giang) 4	Vật lý (Vân) 4	CĐLC Ngữ văn (Hằng) 4	CĐLC GDKT và PL (Quyên) 4	
	Chiều	Sinh hoạt lớp CĐLC GDKT và PL (Quyên) 1 3	CĐLC Ngữ văn (Hằng) 4	Vật lý (Vân) 4	Hoá học (Hà) 4	Lịch sử (Giang) 4
VH62B5 P.301	Sáng		Vật lý (Hoà) 4	Sinh học (Thủy) 2	Vật lý (Hoà) 4	
	Chiều	Toán (Quý) 4	Toán (Quý) 4	CĐL Địa lý (Nhài) 4	Toán (Quý) 4	CĐLC Ngữ văn (Tâm) 4
VH63B1	Sáng				Lịch sử (Giang) 4	CĐLC Lịch sử (Giang) 4
	Chiều	Lịch sử (Giang) 4	Hoá học (Vân) 4	Ngữ văn (Hằng) 4	Vật lý (Hoà) 4	
VH63B4 P.103	Sáng					
	Chiều	Sinh học (Thủy) 2 Lịch sử (Dự) 2	CĐLC Địa lý (Nhài) 4	CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4	CĐLC Địa lý (Nhài) 4	Ngữ văn (L.Anh) 4



VH63B8 P.305	Sáng			GDKT và PL (Quế) Toán (Tú)	3 2	Địa lý (Nhài)	4	
	Chiều		CĐLC Địa lý (Ngọc)	4				CĐLC Ngữ văn (L.Anh) 4
VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp Hoá học (Hà) Lịch sử (Dự)	1 2 2	CĐLC Địa lý (Sáu) Địa lý (Sáu)	3 2	CĐLC Ngữ văn (Tâm)	5	CĐLC Ngữ văn (Tâm) 5
	Sáng	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dự) Sinh học (Phượng)	1 2 2	Toán (Nhưng)	5	Ngữ văn (L.Anh)	5	GDKT và PL (Quyên) Hoá học (Hà)
VH63B5 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Hoà)	1 4	GDKT và PL (Quế)	5			
	Chiều		Vật lý (Hoà)	4				
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (H.Hà)	1 4			CĐLC Ngữ văn (H.Hà)	4	
	Chiều				CĐLC Địa lý (Chung)	4	CĐLC Địa lý (Chung)	4
VH63B7 P.202	Sáng	Địa lý (Chung)	5			Địa lý (Chung)	5	
	Chiều				GDKT và PL (Nga)	4	Hoá học (Vân)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Văn Lưu